

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm; Ông Đặng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (M), sinh năm 1993; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Ngô Thị Y (chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; địa chỉ: số 26/16, tổ 6, khu phố 8, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ, (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Hà Duy T, sinh năm 1971, (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/11/2023, nhận được tin báo của người dân, Công an xã A phối hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C tuần tra tại khu vực ấp K, xã A, huyện C phát hiện Nguyễn Văn Đ đang dẫn bộ xe mô tô biển số 60M5-2108 nghi vận liên quan đến tội phạm ma túy nên mời Đ về Trụ sở Công an xã A tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong chiếc nón kết, loại nón lưỡi trai, màu xám mà Đ đang đội trên đầu có chứa 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy). Đ khai nhận là ma túy, mua của người tên H (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng, nên cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ.

Quá trình điều tra, xác định: khoảng 08 giờ ngày 04/8/2023 thông qua người bạn tên L (không rõ họ, địa chỉ) cho số điện thoại của H thì Đ dùng điện thoại liên lạc với người tên H để mua ma túy với giá 200.000 đồng, H đồng ý và kêu Đ đến khu vực cầu B thuộc ấp P, xã A, huyện C để giao ma túy. Sau đó, Đ mượn xe mô tô biển số 60M5-2108 của Nguyễn Văn N nói đi công chuyện thì N đồng ý. Đ điều khiển xe chạy đến điểm hẹn với H; khoảng 05 phút sau, có 01 người phụ nữ đeo khẩu trang chạy xe đến giao ma túy cho Đ, Đ trả tiền rồi lấy ma túy giấu bên trong chiếc nón kết, loại nón lưỡi trai màu xám Đ đang đội; trên đường chạy về thì xe hết xăng nên dẫn bộ thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng: 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 nón kết; 01 xe mô tô biển kiểm soát 60M5-2108, số khung VOPPC0011P025939, số máy LC152FMH0228833.

Tại Kết luận giám định số 213/KL-KTHS(MT-GT) ngày 13/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1516gam.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSCM ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ (M) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, khoảng 08 giờ ngày 04/8/2023 thông qua người bạn tên L (không rõ họ, địa chỉ) cho số điện thoại để bị cáo liên lạc với người tên H mua ma túy với số tiền 200.000 đồng; khi liên lạc, H đồng ý và hẹn bị cáo đến khu vực cầu B thuộc ấp P, xã A, huyện C để giao ma túy, bị cáo chạy xe mô tô biển số 60M5-2108 đến điểm hẹn;

khoảng 05 phút sau, có 01 người phụ nữ đeo khẩu trang chạy xe đến giao ma túy, bị cáo trả tiền, lấy ma túy giấu bên trong chiếc nón kết, loại nón lưỡi trai đang đội trên đầu, trên đường chạy xe về nhà thì xe hết xăng nên dẫn bộ thì bị Công an kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang, thừa nhận lượng ma túy Công an thu giữ là ma túy bị cáo mua mục đích sử dụng; bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (M) từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 9 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 213/KLGT-PC09(MT) ngày 13/11/2023 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,1036 và 01 (một) nón kết. Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60M5-2108, số khung VOPPCH0011P025939, số máy LC152FMH0228833, không phù hợp với số khung, số máy đăng ký không đủ điều kiện lưu thông, không thuộc trường hợp xe tang vật nên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng Hà Duy T, Nguyễn Thị D vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 07/11/2023; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, do bản thân nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 04/8/2023 thông qua người bạn tên L (không rõ họ, địa chỉ) cho số điện thoại nên bị cáo dùng điện thoại liên lạc với người tên H để mua ma túy với giá 200.000 đồng, H đồng ý và hẹn đến khu vực cầu B thuộc ấp P, xã A, huyện C để giao ma túy, bị cáo điều khiển xe chạy đến điểm hẹn, khoảng 05 phút sau, có 01 người phụ nữ đeo khẩu trang chạy xe đến giao ma túy, bị cáo trả tiền, lấy ma túy giấu bên trong chiếc nón kết đang đội, bị cáo chạy xe về, xe hết xăng nên dẫn bộ thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ, thừa nhận lượng ma túy Công an thu giữ là ma túy bị cáo mua sử dụng; bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; phù hợp Kết luận giám định số 213/KL-KTHS(MT-GT) ngày 13/11/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định chất thu giữ trong nón kết trên người của bị cáo gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1516 gam.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trưởng thành, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Bản thân nghiện, bị cáo tìm mua ma túy về sử dụng, loại ma túy đá (Methamphetamine). Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại khi sử dụng ma túy không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, làm kiệt quệ khả năng tài chính của người sử dụng mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến sự quản lý về chất ma túy của Nhà nước, vì đây là

chất cấm; mọi hành vi sử dụng tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật đều được xử lý kịp thời, nghiêm minh. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt nghiêm là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đánh giá hành vi khác có liên quan:

- Đối với hành vi, người tên L và H (không rõ họ, tên, địa chỉ) là người giới thiệu, bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Bị cáo khai trước ngày bị bắt quả tang, có 02 lần mua ma túy của H để sử dụng (đã sử dụng hết), ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác, không thu giữ vật chứng để giám định nên không có cơ sở quy kết là có căn cứ.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ khác, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh khó khăn, không có công việc cụ thể, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

+ Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 213/KLGT-PC09(MT) ngày 13/11/2023 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị M.H, Nguyễn Thành D bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,1036gam, đây là chất ma túy, 01 (một) nón kết có liên quan trực tiếp hành vi phạm tội, không giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60M5-2108, số khung VOPPCH0011P025939, số máy LC152FMH0228833 bị cáo khai mượn của Nguyễn Văn N; Quá trình điều tra, xác định xe có số khung, số máy không giống số khung số máy đã đăng ký không đủ điều kiện lưu thông; không thuộc trường hợp xe tang vật trong vụ án khác nên tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (M) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (M) 01 năm 3 tháng tù (một năm ba tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/11/2023.

[2] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

[3.1] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60M5-2108, số khung VOPPCH0011P025939, số máy LC152FMH02280833.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 213/KLGT-PC09(MT) ngày 13/11/2023 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị M.H, Nguyễn Thành D bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,1036gam, đây là chất ma túy, 01 (một) nón kết.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang tạm quản lý, *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 24/4/2023).*

[4] Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng bản án: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. C;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. C;
- CQTHAHS - Công an H. C;
- CQĐT - Công an H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày; có đọc lại cho các thành viên cùng nghe và cùng thống nhất ký tên vào biên bản.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA